

Số: 281/2026/QĐST-DS

Ninh Bình, ngày 13 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 147/2026/TLST-DS ngày 18 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V (Gọi tắt là V1); địa chỉ trụ sở: Số H L, phường Đ, thành phố Hà Nội; là nguyên đơn. Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch Hội đồng quản trị. Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Vũ Ngọc Q – Trưởng phòng Xử lý nợ pháp lý. Người đại diện theo uỷ quyền của ông Vũ Ngọc Q: Ông Bùi Long T - Chuyên viên xử lý nợ; bà Phạm Thị Thu T1 - Chuyên viên xử lý nợ; ông Phạm Minh N - Chuyên viên xử lý nợ; ông Nguyễn Thanh T2 - Chuyên viên xử lý nợ; ông Phạm Văn M - Chuyên viên xử lý nợ.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị T3, sinh năm 1967; địa chỉ: Thôn Đ (thôn C cũ), xã X, tỉnh Ninh Bình.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Nguyễn Thị T3 nhận trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP V các khoản nợ theo Hợp đồng cho vay số LD2508001610 mà hai bên đã ký kết ngày 21/3/2025 giữa V1 và Nguyễn Thị T3, tạm tính đến ngày 05/8/2026 là 60.951.683 đồng (sáu mươi triệu, chín trăm năm mươi một nghìn, sáu trăm tám

mười ba đồng); trong đó: Nợ gốc 42.852.779 đồng, nợ lãi 17.383.324 đồng, nợ lãi chậm trả là 715.580 đồng.

Bà **Nguyễn Thị T3** phải chịu lãi suất theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng đã ký kết cho đến ngày bà **T3** thực tế thanh toán hết nợ cho **V1**. Trường hợp bà **T3** không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, **V1** có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án cưỡng chế, kê biên, phát mại tài sản của bà **T3** để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho **V1**.

2.2. Về án phí:

- Bà **Nguyễn Thị T3** tự nguyện nộp 1.523.700 đồng (một triệu, năm trăm hai mươi ba nghìn, bảy trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Trả lại cho **Ngân hàng Thương mại cổ phần V** số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.300.000 đồng theo biên lai thu số 3552 ngày 12/5/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định của tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh: 01 bản;
- VKSND tỉnh 01 bản;
- THADS tỉnh: 01 bản;
- VKSNDKV 10-Ninh Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án: 02 bản;
- Lưu VP: 01 bản.

THẨM PHÁN

Phạm Văn Bang